

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ HÒA TRẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP (SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC)  
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, NĂM 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2025  
của HĐND xã Hòa Trạch)*

| TT                     | Đơn vị                 | Số lượng biên chế sự nghiệp từ ngày 01/01/2026 |           |                 |           |
|------------------------|------------------------|------------------------------------------------|-----------|-----------------|-----------|
|                        |                        | Tổng số                                        | Chia ra:  |                 |           |
|                        |                        |                                                | CBQL      | GV (cả TPT Đội) | NV        |
| <b>I</b>               | <b>MẦM NON</b>         | <b>127</b>                                     | <b>8</b>  | <b>113</b>      | <b>6</b>  |
| 1                      | MN Quảng Châu          | 50                                             | 3         | 45              | 2         |
| 2                      | MN Quảng Tùng          | 35                                             | 3         | 30              | 2         |
| 3                      | MN Cảnh Dương          | 42                                             | 2         | 38              | 2         |
| <b>II</b>              | <b>TIỂU HỌC</b>        | <b>129</b>                                     | <b>8</b>  | <b>110</b>      | <b>11</b> |
| 4                      | TH số 1 Quảng Châu     | 30                                             | 2         | 25              | 3         |
| 5                      | TH số 2 Quảng Châu     | 25                                             | 2         | 20              | 3         |
| 6                      | TH Quảng Tùng          | 32                                             | 2         | 28              | 2         |
| 7                      | TH Cảnh Dương          | 42                                             | 2         | 37              | 3         |
| <b>III</b>             | <b>TRUNG HỌC CƠ SỞ</b> | <b>94</b>                                      | <b>6</b>  | <b>77</b>       | <b>11</b> |
| 8                      | THCS Quảng Châu        | 32                                             | 2         | 27              | 3         |
| 9                      | THCS Quảng Tùng        | 29                                             | 2         | 23              | 4         |
| 10                     | THCS Cảnh Dương        | 33                                             | 2         | 27              | 4         |
| <b>CỘNG (I+II+III)</b> |                        | <b>350</b>                                     | <b>22</b> | <b>300</b>      | <b>28</b> |